

## HUYỆN LẠNG GIANG

**BẢNG 2 - BẢNG GIÁ ĐẤT Ở THỊ TRẤN VÀ VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH,...**

Đơn vị tính : 1.000đ/m<sup>2</sup>

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
<b>I.</b>	<b>THỊ TRẤN</b>				
<b>1.</b>	<b>Thị trấn Vôi</b>				
<b>1.1</b>	<b>Quốc lộ 1A</b>				
-	Đoạn từ giáp ranh xã Phi Mô đến Hạt kiểm lâm huyện	3.000	1.800	1.500	1.200
-	Đoạn từ Hạt kiểm lâm huyện đến đường vào thôn Toàn Mỹ (cửa nhà ông Hinh)	3.400	2.000	1.600	1.300
-	Đoạn từ đường vào thôn Toàn Mỹ (cửa nhà ông Hinh) đến đường vào chợ Vôi (cửa nhà ông Minh)	3.800	2.300	1.700	1.300
-	Đoạn từ đường vào chợ Vôi (cửa nhà ông Minh) đến ngã tư đi UBND thị trấn Vôi	4.000	2.500	1.800	1.400
-	Đoạn từ ngã tư có Hiệu sách nhân dân đến ngã tư có Công ty CP Thương mại dịch vụ Lạng Giang	3.900	2.600	1.800	1.400
-	Đoạn từ ngã tư có Công ty CP Thương mại dịch vụ Lạng Giang đến đường vào Sân vận động QĐ II	3.500	2.400	1.600	1.250
-	Đoạn từ Sân vận động Quân đoàn II đến Cây xăng quân đội	3.300	1.900	1.500	1.200
-	Đoạn từ Cây xăng quân đội đến giáp Cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty xăng dầu Bắc Sơn	2.500	1.500	1.300	1.000
-	Đoạn tiếp giáp đường vào Bệnh viện Lạng Giang đến ngã tư Vôi có Barie đường sắt (bên kia đường sắt)	2.000	1.300		
-	Đoạn từ ngã tư Vôi có Barie đường sắt dọc theo hành lang đường sắt đến điểm tiếp giáp đường vào thôn An Mỹ (bên kia đường sắt)	1.900	1.200		
<b>1.2</b>	<b>Tỉnh lộ 295</b>				
-	Đoạn từ cầu Ván đến ngã tư thôn Toàn Mỹ	2.000	1.500	1.000	
-	Đoạn từ ngã tư thôn Toàn Mỹ đến Hiệu sách nhân dân	3.000	2.000	1.800	
-	Đoạn từ Văn phòng công ty TNHH Cường Thịnh đến điểm giao nối với đường nội thị thị trấn Vôi	3.000	2.200	1.500	1.000
-	Đoạn từ điểm giao nối giữa TL 295 với đường nội thị thị trấn Vôi	2.200	1.200	1.000	
-	Đoạn từ hội trường UBND huyện đi điểm Công nghiệp TT Vôi	1.700	1.200	1.000	
-	Đoạn đầu nối từ TL 295 qua Trung tâm thể dục - Thể thao huyện đến đường rẽ vào bãi xử lý rác thải Gò Đầm thị trấn Vôi	1.500			

-	Đoạn từ đường rẽ vào bãi xử lý rác thải Gò Đầm đi thôn An Mỹ	1.000	800		
<b>1.3</b>	<b>Đường nội thị trị trấn Vôi</b>				
-	Đoạn từ ngã tư thôn Toàn Mỹ đến Công ty CP dịch vụ thương mại Lạng Giang	2.500	1.500	1.000	
-	Đoạn từ cửa hàng kinh doanh Điện thoại di động Giang Thủy đến điểm đầu nối với tỉnh lộ 295	2.300	1.300	800	
<b>1.4</b>	<b>Đường trong ngõ, khu phố, xóm còn lại</b>	500	350	220	130
<b>2.</b>	<b>Thị trấn Kép</b>				
<b>2.1</b>	<b>Quốc lộ 1A mới</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến đường Gom vào đồi Lương	3.000	1.800		
-	Đoạn từ đường Gom vào khu đồi Lương đến cầu Vượt	2.200			
<b>2.2</b>	<b>Quốc lộ 1A cũ</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến đường sắt đi Hương Sơn	1.800	1.300		
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến ngã ba đường rẽ xuống đường sắt (Trạm điện số 3)	1.700	1.200		
-	Đoạn từ Trạm điện số 3 đến chân cầu Vượt	1.300			
-	Đoạn từ chân cầu Vượt đến điểm cắt Quốc lộ 1A cũ và đường sắt	850			
<b>2.3</b>	<b>Quốc lộ 37</b>				
-	Đoạn từ điểm cắt của đường Quốc lộ 1A cũ với QL 37 đến lối rẽ đường vào Xí nghiệp Hóa chất mỏ	1.000	600		
-	Đoạn từ đầu ghi đến ga Kép	700			
<b>2.4</b>	<b>Đường trong ngõ, xóm còn lại</b>	480	350	250	150
<b>II.</b>	<b>CÁC CỤM DÂN CƯ VEN ĐƯỜNG GIAO THÔNG, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH.....</b>				
<b>1.</b>	<b>Quốc lộ 1A</b>				
<b>1.1</b>	<b>Xã Phi Mô</b>				
-	Đoạn từ cây xăng Đại Phú II đến Ngân hàng chính sách XH huyện	2.300	1.500	1.000	
-	Đoạn từ cầu Thảo đến cây xăng Đại Phú II	2.000	1.300	900	
-	Đoạn từ đường vào thôn An Mỹ đến giáp xã Tân Dĩnh (bên kia đường sắt)	1.000	600		
<b>1.2</b>	<b>Xã Tân Dĩnh</b>				
+	Đường 292B: Đoạn từ khu Bãi Hàng xã Tân Dĩnh đến Bưu điện phố Giỏ	2.000	1.500	1.100	

+	Quốc lộ 1A mới:				
+	Đoạn từ Đình Trì đến Cty TNHH bánh kẹo Tích Sĩ Giai	2.000	1.500	1.100	
+	Đoạn từ Nhà máy bánh kẹo Tích Sĩ Giai đến đường vào Cầu Thảo	2.000	1.500	1.100	900
<b>1.3</b>	<b>Xã Yên Mỹ</b>				
-	Đoạn từ cổng Bệnh viện đa khoa Lạng Giang đến Hạt giao thông huyện (bên kia đường sắt)	1.100	900		
-	Đoạn từ cây xăng dầu Bắc Sơn đến cổng TT bồi dưỡng chính trị huyện	1.700	1.300		
-	Đoạn từ đường Quốc lộ 1A đến cổng UBND xã	1.500	1.200		
<b>1.4</b>	<b>Xã Hương Lạc</b>				
-	Đoạn từ cổng Tổ Ròng đến Dốc Má	1.500	1.000		
-	Đoạn từ cổng Tổ Ròng đến Dốc Má (bên kia đường sắt)	1.000	600		
<b>1.5</b>	<b>Xã Tân Thịnh</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến cửa Đình thôn Sậm	2.700	1.500	1.200	
-	Đoạn từ cửa Đình thôn Sậm đến thôn Thanh Lương xã Quang Thịnh	2.000	1.300	800	
<b>1.6</b>	<b>Xã Quang Thịnh</b>				
-	Đoạn thôn Thanh Lương đến Cầu Lường	2.000	1.200		
<b>1.7</b>	<b>Xã Xuân Hương:</b> Đoạn từ Bãi Hàng đến khu dân cư Xương Giang (Quốc lộ 1A cũ )	1.200	1.000		
<b>1.8</b>	<b>Xã Hương Sơn</b>				
-	Đoạn từ giáp Hương Lạc đến đầu cầu Vượt (Hương Sơn)	1.500	1.000		
<b>2.</b>	<b>Tỉnh lộ 295</b>				
<b>2.1</b>	<b>Xã Yên Mỹ</b>				
-	Đoạn từ cầu Ván đến ngã tư đi Xương Lâm	1.200	900		
-	Đoạn từ ngã tư đi Xương Lâm đến hết thôn An Long	1.100	800		
-	Đoạn từ trường THPT Lạng Giang I đến xã Tân Thanh	1.000	700		
-	Đoạn từ Tỉnh lộ 295 đến thôn Đồng Lạc	850			
<b>2.2</b>	<b>Xã Tân Hưng</b>				
-	Đoạn từ thôn An Long - xã Yên Mỹ đến thôn Vĩnh Thịnh	1.000	700		
	Đoạn từ thôn Vĩnh Thịnh đến thôn Đồng Lô	900	600		

-	Đoạn từ thôn Đồng Lô đến cầu Quạt	800	500		
<b>2.3</b>	<b>Xã Mỹ Hà</b>				
-	Đoạn từ đò De đến ngã ba Mỹ Lộc	600			
-	Đoạn từ ngã ba Mỹ Lộc đến đầu cầu Bến Tuần	700			
-	Đoạn từ Ngã ba đi Tân Yên đến lối vào Lò Bát cũ	600			
-	Đoạn từ Lò Bát cũ đến Dương Đức	500			
<b>2.4</b>	<b>Xã Tân Thanh</b>				
-	Đoạn từ xã Yên Mỹ đến hết thôn Tuấn Mỹ	800	500		
-	Đoạn từ thôn Tuấn Mỹ đến cống kênh G8	800	600		
-	Đoạn từ cống kênh G8 đến xã Tiên Lục	500	400		
<b>2.5</b>	<b>Xã Tiên Lục</b>				
-	Đoạn từ cánh đồng Bằng đến ngã ba thôn Giữa	600	450		
-	Đoạn từ ngã ba thôn Giữa đến ngã ba thôn Ao Cầu	800	600		
-	Đoạn từ ngã ba thôn Ao Cầu đến xã Đào Mỹ	550	450		
-	Đoạn từ ngã ba thôn Ao Cầu đến xã Mỹ Hà	650	550		
<b>3.</b>	<b>Quốc lộ 31</b>				
<b>3.1</b>	<b>Xã Dĩnh Trì</b>				
-	Đoạn từ đầu nối Quốc lộ 1A mới đến đường rẽ UBND xã	2.700	1.600	1.000	
-	Đoạn từ đường rẽ UBND xã đến hết phố Cốc (lối rẽ vào Nhà văn hóa phố Cốc)	3.000	1.800	1.200	
-	Đoạn từ Nhà văn hóa phố Cốc đến ngã ba đường đi Yên Dũng	2.000	1.300	800	
-	Đoạn từ ngã ba đường đi Yên Dũng lên Bãi Ổi	1.500	900	600	
-	Đoạn từ Quốc lộ 31 đi thôn Thuyền	1.000	800		
-	Đoạn từ ngã ba Đồi Nền đi bờ Vôi thôn Đông Mo	1.200	800	650	
<b>3.2</b>	<b>Xã Thái Đào</b>				
-	Đoạn từ Dộc Me giáp xã Dĩnh Trì đến đường vào Trại điều dưỡng thương binh E	1.500	900	700	
-	Đoạn từ Trại điều dưỡng thương binh E đến đường vào thôn Ghép	1.000	700		

-	Đoạn từ đường vào thôn Ghép đến cầu Quất Lâm	800	600		
-	Đoạn từ thôn Giạ đến giáp thôn Đông Mo xã Dĩnh Trì (đường đi Yên Dũng)	1.000	700		
<b>3.3</b>	<b>Xã Đại Lâm</b>				
-	Đoạn từ xã Thái Đào đến đường rẽ vào thôn Công xã Thái Đào	800	500		
-	Đoạn từ đường rẽ vào thôn Công xã Thái Đào đến thôn Tiền xã Đại Lâm	1.000	650		
-	Đoạn từ dọc cửa thôn Tiền đến giáp huyện Lục Nam	800	600		
<b>4.</b>	<b>Tỉnh lộ 292</b>				
<b>4.1</b>	<b>Xã Tân Thịnh</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến cổng UBND xã	2.000	1.500	1.000	
-	Đoạn từ cổng UBND xã đến Bưu điện văn hóa xã	1.700	1.200	800	
-	Đoạn từ Bưu điện văn hóa xã đến giáp xã Nghĩa Hòa và xã An Hà	1.500	1.000	700	
<b>4.2</b>	<b>Xã An Hà</b>				
-	Đoạn phố Bằng đến Mía	1.500	1.000	800	
<b>4.3</b>	<b>Xã Nghĩa Hoà</b>				
-	Đoạn từ cầu Đòng đến phố Bằng	1.500	1.000		
-	Đoạn cuối phố Bằng đến lối rẽ đi Đông Sơn	1.300	800		
<b>4.4</b>	<b>Xã Nghĩa Hưng</b>				
-	Đoạn từ cầu Bó Hạ đến lối rẽ và UBND xã	1.200	900		
-	Đoạn từ lối rẽ vào UBND xã đến Mía	1.000	700		
<b>5.</b>	<b>Đường huyện, xã</b>				
<b>5.1</b>	<b>Xã An Hà:</b> Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến lối rẽ vào cổng UBND xã	1.500	1.000		
<b>5.2</b>	<b>Xã Nghĩa Hoà:</b> Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến cầu Trắng	800	600		
<b>5.3</b>	<b>Xã Nghĩa Hưng</b>				
-	Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến xã Đào Mỹ	700	600		
-	Đoạn từ ngã ba Tỉnh lộ 292 đến đồi Đành (Đông Sơn)	450			
<b>5.4</b>	<b>Xã Đào Mỹ</b>				
-	Đoạn từ cầu xóm Ruồng Cái đến dốc Hoa Dê	750	600	500	

-	Đoạn từ Tân Quang đi Cầu Bạc	450			
-	Đoạn từ dốc Hoa Dê đến Cống Trắng giáp xã Nghĩa Hưng	500	450		
-	Đoạn từ cầu xóm Ruồng Cái đến Đồng Anh (xã Tiên Lục)	500	450		
-	Đoạn từ Cầu Bạc đến cầu xóm Láng (giáp xã An Hà)	400			
<b>5.5</b>	<b>Xã Mỹ Thái</b>				
-	Đoạn từ cầu Đổ đến cống ngã ba lối rẽ đi thôn Hoàn Sơn xã Phi Mô	800	600		
-	Đoạn từ ngã ba lối rẽ đi xã Phi Mô đến cống đầu phố Triển	700	500		
-	Đoạn từ cống đầu phố Triển đến chân dốc Nghè	1.000	800		
-	Đoạn từ chân dốc Nghè phía phố Triển đến hết dốc Miếu thôn Chi Lễ	600	400		
<b>5.6</b>	<b>Xã Quang Thịnh</b>				
-	Đoạn toàn bộ đường Tránh	750	500		
-	Đoạn đầu nối Quốc lộ 1A đến Nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn (đường vào Su 3)	700	500		
-	Đoạn từ QL 1A đến công ty xi măng Hương Sơn	1.000	700		
-	Đoạn từ đường Tránh đến cầu Quang Hiến	600	500		
<b>5.7</b>	<b>Xã Xương Lâm:</b> Đoạn từ UBND xã đi thôn Tân Hòa	500			
<b>5.8</b>	<b>Xã Tân Đình</b>				
-	Đoạn từ Quốc lộ 1A cũ đến cầu Đò	650	500		
-	Đường vào chợ Giỏ	650	500		
<b>5.9</b>	<b>Xã Hương Sơn</b>				
-	Đoạn từ thôn Kép đến thôn Cây; Điểm cắt QL 1A cũ với QL 37 đến Trạm gác ghi	600	400		
-	Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cổng Công ty xi măng Hương Sơn	1.000	800		
-	Đoạn ngã ba tiếp giáp với QL 37 nối với ngã ba Bưu điện văn hoá xã	700	500		
<b>5.10</b>	<b>Xã Phi Mô</b>				
-	Đoạn từ UBND xã đến thôn Phi Mô	650			
-	Đoạn từ thôn Phi Mô đến cầu Cuồn thôn Hoàn Sơn	550			
<b>5.11</b>	<b>Xã Hương Lạc</b>				

-	Đoạn từ ngã tư UBND xã đi vào kho E 927 thôn 14	800	600		
---	---	-----	-----	--	--

**BẢNG 3 - BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP Ở THỊ TRẤN VÀ VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH,...**

Đơn vị tính : 1.000đ/m<sup>2</sup>

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
<b>I.</b>	<b>THỊ TRẤN</b>				
<b>1.</b>	<b>Thị trấn Vôi</b>				
<b>1.1</b>	<b>Quốc lộ 1A</b>				
-	Đoạn từ giáp ranh xã Phi Mô đến Hạt kiểm lâm huyện	2.100	1.260	1.000	840
-	Đoạn từ Hạt kiểm lâm huyện đến đường vào thôn Toàn Mỹ (cửa nhà ông Hinh)	2.300	1.400	1.120	910
-	Đoạn từ đường vào thôn Toàn Mỹ (cửa nhà ông Hinh) đến đường vào chợ Vôi (cửa nhà ông Minh)	2.600	1.610	1.190	910
-	Đoạn từ đường vào chợ Vôi (cửa nhà ông Minh) đến ngã tư đi UBND thị trấn Vôi	2.800	1.750	1.260	980
-	Đoạn từ ngã tư có Hiệu sách nhân dân đến ngã tư có Công ty CP Thương mại dịch vụ Lạng Giang	2.700	1.820	1.260	980
-	Đoạn từ ngã tư có Công ty CP Thương mại dịch vụ Lạng Giang đến đường vào Sân vận động QĐ II	2.400	1.680	1.120	875
-	Đoạn từ Sân vận động Quân đoàn II đến Cây xăng quân đội	2.300	1.330	1.000	840
-	Đoạn từ Cây xăng quân đội đến giáp Cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty xăng dầu Bắc Sơn	1.700	1.000	910	700
-	Đoạn tiếp giáp đường vào Bên viện Lạng Giang đến ngã tư Vôi có Barie đường sắt (bên kia đường sắt)	1.400	910		
-	Đoạn từ ngã tư Vôi có Barie đường sắt dọc theo hành lang đường sắt đến điểm tiếp giáp đường vào thôn An Mỹ (bên kia đường sắt)	1.300	840		
<b>1.2</b>	<b>Tỉnh lộ 295</b>				
-	Đoạn từ cầu Ván đến ngã tư thôn Toàn Mỹ	1.400	900	700	
-	Đoạn từ ngã tư thôn Toàn Mỹ đến Hiệu sách nhân dân	2.100	1.400	1.260	
-	Đoạn từ Văn phòng công ty TNHH Cường Thịnh đến điểm giao nối với đường nội thị thị trấn Vôi	2.100	1.540	1.050	
-	Đoạn từ điểm giao nối giữa TL 295 với đường nội thị thị trấn Vôi	1.500	840	700	
-	Đoạn từ hội trường UBND huyện đi điểm Công nghiệp TT Vôi				

		1.000	840	700	
-	Đoạn đầu nối từ TL 295 qua Trung tâm thể dục - Thể thao huyện đến đường rẽ vào bãi xử lý rác thải Gò Đầm thị trấn Vôi	1.000			
-	Đoạn từ đường rẽ vào bãi xử lý rác thải Gò Đầm đi thôn An Mỹ	700	560		
<b>1.3</b>	<b>Đường nội thị trị trấn Vôi</b>				
-	Đoạn từ ngã tư thôn Toàn Mỹ đến Công ty CP dịch vụ thương mại Lạng Giang	1.750	1.000	700	
-	Đoạn từ cửa hàng kinh doanh Điện thoại di động Giang Thủy đến điểm đầu nối với tỉnh lộ 295	1.600	900	560	
<b>1.4</b>	<b>Đường trong ngõ, khu phố, xóm còn lại</b>	350	240	150	90
<b>2.</b>	<b>Thị trấn Kép</b>				
<b>2.1</b>	<b>Quốc lộ 1A mới</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến đường Gom vào đồi Lương	2.100	1.250		
-	Đoạn từ đường Gom vào khu đồi Lương đến cầu Vượt	1.540			
<b>2.2</b>	<b>Quốc lộ 1A cũ</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến đường sắt đi Hương Sơn	1.260	910		
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến ngã ba đường rẽ xuống đường sắt (Trạm điện số 3)	1.190	840		
-	Đoạn từ Trạm điện số 3 đến chân cầu Vượt	910			
-	Đoạn từ chân cầu Vượt đến điểm cắt Quốc lộ 1A cũ và đường sắt	595			
<b>2.3</b>	<b>Quốc lộ 37</b>				
-	Đoạn từ điểm cắt của đường Quốc lộ 1A cũ với QL 37 đến lối rẽ đường vào Xí nghiệp Hóa chất mỏ	700	420		
-	Đoạn từ đầu ghi đến ga Kép	490			
<b>2.4</b>	<b>Đường trong ngõ, xóm còn lại</b>	320	240	170	100
<b>II.</b>	<b>CÁC CỤM DÂN CƯ VEN ĐƯỜNG GIAO THÔNG, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH.....</b>				
<b>1.</b>	<b>Quốc lộ 1A</b>				
<b>1.1</b>	<b>Xã Phi Mô</b>				
-	Đoạn từ cây xăng Đại Phú II đến Ngân hàng chính sách XH huyện	1.600	1.000	700	
-	Đoạn từ cầu Thảo đến cây xăng Đại Phú II	1.400	900	630	
-	Đoạn từ đường vào thôn An Mỹ đến giáp xã Tân Dĩnh (bên kia đường sắt)	700	420		
<b>1.2</b>	<b>Xã Tân Dĩnh</b>				

+	Đường 292B: Đoạn từ khu Bãi Hàng xã Tân Dĩnh đến Bưu điện phố Giỏ	1.400	1.000	770	
+	Quốc lộ 1A mới:				
+	Đoạn từ Đình Trì đến Cty TNHH bánh kẹo Tích Sĩ Giai	1.400	1.000	770	
+	Đoạn từ Nhà máy bánh kẹo Tích Sĩ Giai đến đường vào Cầu Thảo	1.400	1.000	770	630
<b>1.3</b>	<b>Xã Yên Mỹ</b>				
-	Đoạn từ cổng Bệnh viện đa khoa Lạng Giang đến Hạt giao thông huyện (bên kia đường sắt)	770	630		
-	Đoạn từ cây xăng dầu Bắc Sơn đến cổng TT bồi dưỡng chính trị huyện	1.200	900		
-	Đoạn từ đường Quốc lộ 1A đến cổng UBND xã	1.000	840		
<b>1.4</b>	<b>Xã Hương Lạc</b>				
-	Đoạn từ cổng Tổ Ròng đến Dốc Má	1.000	700		
-	Đoạn từ cổng Tổ Ròng đến Dốc Má (bên kia đường sắt)	700	420		
<b>1.5</b>	<b>Xã Tân Thịnh</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến cửa Đình thôn Sậm	1.900	1.000	840	
-	Đoạn từ cửa Đình thôn Sậm đến thôn Thanh Lương xã Quang Thịnh	1.400	900	560	
<b>1.6</b>	<b>Xã Quang Thịnh</b>				
-	Đoạn thôn Thanh Lương đến Cầu Lường	1.400	840		
<b>1.7</b>	<b>Xã Xuân Hương:</b> Đoạn từ Bãi Hàng đến khu dân cư Xương Giang (Quốc lộ 1A cũ )	840	700		
<b>1.8</b>	<b>Xã Hương Sơn</b>				
-	Đoạn từ giáp Hương Lạc đến đầu cầu Vượt (Hương Sơn)	1.000	700		
<b>2.</b>	<b>Tỉnh lộ 295</b>				
<b>2.1</b>	<b>Xã Yên Mỹ</b>				
-	Đoạn từ cầu Ván đến ngã tư đi Xương Lâm	840	630		
-	Đoạn từ ngã tư đi Xương Lâm đến hết thôn An Long	770	560		
-	Đoạn từ trường THPT Lạng Giang I đến xã Tân Thanh	700	490		
-	Đoạn từ Tỉnh lộ 295 đến thôn Đồng Lạc	600			
<b>2.2</b>	<b>Xã Tân Hưng</b>				
-	Đoạn từ thôn An Long - xã Yên Mỹ đến thôn Vĩnh Thịnh	700	490		
	Đoạn từ thôn Vĩnh Thịnh đến thôn Đồng Lô	630	420		

-	Đoạn từ thôn Đồng Lô đến cầu Quạt	560	350		
<b>2.3</b>	<b>Xã Mỹ Hà</b>				
-	Đoạn từ đò De đến ngã ba Mỹ Lộc	420			
-	Đoạn từ ngã ba Mỹ Lộc đến đầu cầu Bến Tuần	490			
-	Đoạn từ Ngã ba đi Tân Yên đến lối vào Lò Bát cũ	420			
-	Đoạn từ Lò Bát cũ đến Dương Đức	350			
<b>2.4</b>	<b>Xã Tân Thanh</b>				
-	Đoạn từ xã Yên Mỹ đến hết thôn Tuấn Mỹ	560	350		
-	Đoạn từ thôn Tuấn Mỹ đến cống kênh G8	560	420		
-	Đoạn từ cống kênh G8 đến xã Tiên Lục	350	280		
<b>2.5</b>	<b>Xã Tiên Lục</b>				
-	Đoạn từ cánh đồng Bằng đến ngã ba thôn Giữa	420	320		
-	Đoạn từ ngã ba thôn Giữa đến ngã ba thôn Ao Cầu	560	420		
-	Đoạn từ ngã ba thôn Ao Cầu đến xã Đào Mỹ	380	300		
-	Đoạn từ ngã ba thôn Ao Cầu đến xã Mỹ Hà	450	380		
<b>3.</b>	<b>Quốc lộ 31</b>				
<b>3.1</b>	<b>Xã Dĩnh Trì</b>				
-	Đoạn từ đầu nối Quốc lộ 1A mới đến đường rẽ UBND xã	1.800	1.120	700	
-	Đoạn từ đường rẽ UBND xã đến hết phố Cốc (lối rẽ vào Nhà văn hóa phố Cốc)	2.100	1.260	840	
-	Đoạn từ Nhà văn hóa phố Cốc đến ngã ba đường đi Yên Dũng	1.400	910	560	
-	Đoạn từ ngã ba đường đi Yên Dũng lên Bãi Ổi	1.000	630	420	
-	Đoạn từ Quốc lộ 31 đi thôn Thuyền	700	560		
-	Đoạn từ ngã ba Đồi Nền đi bờ Vôi thôn Đông Mo	840	560	455	
<b>3.2</b>	<b>Xã Thái Đào</b>				
-	Đoạn từ Dộc Me giáp xã Dĩnh Trì đến đường vào Trại điều dưỡng thương binh E	1.000	630	490	
-	Đoạn từ Trại điều dưỡng thương binh E đến đường vào thôn Ghép	700	490		
-	Đoạn từ đường vào thôn Ghép đến cầu Quất Lâm	560	420		

-	Đoạn từ thôn Giạ đến giáp thôn Đông Mo xã Dĩnh Trì (đường đi Yên Dũng)	700	490		
<b>3.3</b>	<b>Xã Đại Lâm</b>				
-	Đoạn từ xã Thái Đào đến đường rẽ vào thôn Công xã Thái Đào	560	350		
-	Đoạn từ đường rẽ vào thôn Công xã Thái Đào đến thôn Tiền xã Đại Lâm	700	450		
-	Đoạn từ dọc cửa thôn Tiền đến giáp huyện Lục Nam	560	420		
<b>4.</b>	<b>Tỉnh lộ 292</b>				
<b>4.1</b>	<b>Xã Tân Thịnh</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến cổng UBND xã	1.400	1.000	700	
-	Đoạn từ cổng UBND xã đến Bưu điện văn hóa xã	1.200	840	560	
-	Đoạn từ Bưu điện văn hóa xã đến giáp xã Nghĩa Hòa và xã An Hà	1.000	700	490	
<b>4.2</b>	<b>Xã An Hà</b>				
-	Đoạn phố Bằng đến Mía	1.000	700	560	
<b>4.3</b>	<b>Xã Nghĩa Hoà</b>				
-	Đoạn từ cầu Đồng đến phố Bằng	1.000	700		
-	Đoạn cuối phố Bằng đến lối rẽ đi Đông Sơn	900	560		
<b>4.4</b>	<b>Xã Nghĩa Hưng</b>				
-	Đoạn từ cầu Bồ Hạ đến lối rẽ và UBND xã	840	630		
-	Đoạn từ lối rẽ vào UBND xã đến Mía	700	490		
<b>5.</b>	<b>Đường huyện, xã</b>				
<b>5.1</b>	<b>Xã An Hà:</b> Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến lối rẽ vào cổng UBND xã	1.000	700		
<b>5.2</b>	<b>Xã Nghĩa Hoà:</b> Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến cầu Trắng	560	420		
<b>5.3</b>	<b>Xã Nghĩa Hưng</b>				
-	Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến xã Đào Mỹ	490	420		
-	Đoạn từ ngã ba Tỉnh lộ 292 đến đồi Đành (Đông Sơn)	320			
<b>5.4</b>	<b>Xã Đào Mỹ</b>				
-	Đoạn từ cầu xóm Ruồng Cái đến dốc Hoa Dê	530	420	350	
-	Đoạn từ Tân Quang đi Cầu Bạc	320			
-	Đoạn từ dốc Hoa Dê đến Cổng Trắng giáp xã Nghĩa Hưng	350	310		

-	Đoạn từ cầu xóm Ruồng Cái đến Đồng Anh (xã Tiên Lục)	350	310		
-	Đoạn từ Cầu Bạc đến cầu xóm Láng (giáp xã An Hà)	280			
<b>5.5</b>	<b>Xã Mỹ Thái</b>				
-	Đoạn từ cầu Đò đến công ngã ba lối rẽ đi thôn Hoàn Sơn xã Phi Mô	560	420		
-	Đoạn từ ngã ba lối rẽ đi xã Phi Mô đến công đầu phố Triền	490	350		
-	Đoạn từ công đầu phố Triền đến chân dốc Nghè	700	560		
-	Đoạn từ chân dốc Nghè phía phố Triền đến hết dốc Miếu thôn Chi Lễ	420	280		
<b>5.6</b>	<b>Xã Quang Thịnh</b>				
-	Đoạn toàn bộ đường Tránh	530	350		
-	Đoạn đầu nối Quốc lộ 1A đến Nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn (đường vào Sư 3)	490	350		
-	Đoạn từ QL 1A đến công ty xi măng Hương Sơn	700	490		
-	Đoạn từ đường Tránh đến cầu Quang Hiến	420	350		
<b>5.7</b>	<b>Xã Xương Lâm:</b> Đoạn từ UBND xã đi thôn Tân Hòa	350			
<b>5.8</b>	<b>Xã Tân Đình</b>				
-	Đoạn từ Quốc lộ 1A cũ đến cầu Đò	450	350		
-	Đường vào chợ Giở	450	350		
<b>5.9</b>	<b>Xã Hương Sơn</b>				
-	Đoạn từ thôn Kép đến thôn Cây; Điểm cắt QL 1A cũ với QL 37 đến Trạm gác ghi	420	280		
-	Đoạn từ Quốc lộ 1A đến công Công ty xi măng Hương Sơn	700	560		
-	Đoạn ngã ba tiếp giáp với QL 37 nối với ngã ba Bưu điện văn hoá xã	490	350		
<b>5.10</b>	<b>Xã Phi Mô</b>				
-	Đoạn từ UBND xã đến thôn Phi Mô	450			
-	Đoạn từ thôn Phi Mô đến cầu Cuồn thôn Hoàn Sơn	380			
<b>5.11</b>	<b>Xã Hương Lạc</b>				
-	Đoạn từ ngã tư UBND xã đi vào kho E 927 thôn 14	560	420		

**BẢNG 4 - BẢNG GIÁ ĐẤT Ở NÔNG THÔN**

*Đơn vị tính : 1.000đ/m<sup>2</sup>*

TT	Loại xã, nhóm xã	Khu vực 1				Khu vực 2				Khu vực 3			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
	<b>Xã Miền núi</b>												
1	Xã nhóm A	650	500	450	350	400	350	250	200	280	250	200	180
2	Xã nhóm B	600	450	400	300	250	300	200	170	250	220	180	160
3	Xã nhóm C	500	400	350	250	300	250	150	130	200	180	130	120
4	Xã nhóm D	400	300	250	200	250	200	130	120	150	120	110	100

**BẢNG 5 - BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP Ở NÔNG THÔN**

*Đơn vị tính : 1.000đ/m<sup>2</sup>*

TT	Loại xã, nhóm xã	Khu vực 1				Khu vực 2				Khu vực 3			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
	<b>Xã Miền núi</b>												
1	Xã nhóm A	460	350	320	245	280	245	175	140	200	175	140	130
2	Xã nhóm B	420	315	280	210	175	210	140	120	175	160	130	110
3	Xã nhóm C	350	280	245	175	210	175	105	90	140	130	100	85
4	Xã nhóm D	280	210	175	140	175	140	90	85	105	100	80	70

**Phân loại nhóm Xã như sau:**

**- Xã miền núi :**

+ Xã nhóm A: Quang Thịnh, Tân Thịnh, Yên Mỹ, Tân Đình, Đình Trì, Phi Mô, Hương Lạc.

+ Xã nhóm B: Tân Hưng, Nghĩa Hoà, Nghĩa Hưng, Thái Đào, An Hà.

+ Xã nhóm C: Đại Lâm, Mỹ Thái, Mỹ Hà, Đào Mỹ, Tiên Lục, Tân Thanh, Xương Lâm.

+ Xã nhóm D: Hương Sơn, Xuân Hương, Dương Đức.